

Số: 995 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng thuộc các lĩnh vực STEM tham gia Đề án Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN****ĐẾN** Số: 804
Ngày: 24/4/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:*Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;**Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045”;**Căn cứ Quyết định số 2627/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn chương trình đào tạo tài năng thuộc các lĩnh vực STEM;**Căn cứ Quyết định số 3609/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tư vấn xét chọn Chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng các lĩnh vực STEM theo Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045”;**Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn xét chọn chương trình đào tạo ngày 20 tháng 3 năm 2026 kèm theo Danh sách các chương trình đào tạo tài năng được Hội đồng đề xuất xét chọn;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phê duyệt chương trình đào tạo**

Phê duyệt danh sách chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng các lĩnh vực STEM của các cơ sở đào tạo tham gia Đề án Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo:

a) Tổ chức triển khai chương trình đào tạo đã được phê duyệt đáp ứng yêu cầu về chuẩn chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 2627/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2025;

b) Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, học liệu và hệ thống bảo đảm chất lượng;

c) Công khai chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng;

d) Thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định; chịu trách nhiệm giải trình về chất lượng đào tạo và kết quả đầu ra.

2. Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình đào tạo; tổng hợp, thống kê các chương trình trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học (HEMIS).

3. Trường hợp không bảo đảm điều kiện hoặc vi phạm quy định, chương trình đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh, chấm dứt thực hiện chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc, Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo có tên trong danh mục tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Quanh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ sở đào tạo có tên tại Phụ lục (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDDH.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Danh sách các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng thuộc các lĩnh vực STEM

(Kèm theo Quyết định số 995 /QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 04 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên cơ sở đào tạo	Chương trình đào tạo	Ngành đào tạo	Lĩnh vực	Loại chương trình đào tạo
1.	ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI	Khoa học máy tính (Định hướng: Khoa học dữ liệu - trí tuệ nhân tạo)	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
2.		Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Công nghệ kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
3.		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
4.		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
5.		Kỹ thuật cơ điện tử (Hệ thống cơ điện tử thông minh và Robot)	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
6.		Kỹ thuật cơ khí (Định hướng Smart Manufacturing - Gia công thông minh)	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
7.		Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp

8.	ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Logistics thông minh	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Công nghệ kỹ thuật	Kỹ sư
9.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin	Kỹ sư
10.		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật	Kỹ sư
11.		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật	Kỹ sư
12.		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật	Kỹ sư
13.		Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật	Kỹ sư
14.		Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật	Kỹ sư
15.		Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kiến trúc và xây dựng	Kỹ sư
16.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống	Thạc sĩ
17.		Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật	Kỹ sư
18.		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật	Kỹ sư
19.		Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật	Kỹ sư
20.		Cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật	Thạc sĩ
21.		Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật	Thạc sĩ

22.		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật	Kỹ sư
23.		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật	Kỹ sư
24.		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật	Thạc sĩ
25.		Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật	Thạc sĩ
26.		Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến	Kỹ sư
27.		Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến	Thạc sĩ
28.		Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc và xây dựng	Kỹ sư
29.		Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kiến trúc và xây dựng	Kỹ sư
30.		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kiến trúc và xây dựng	Kỹ sư
31.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	An toàn thông tin	An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
32.		Kỹ thuật phần mềm	Kỹ thuật phần mềm	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
33.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hóa học	Hóa học	Khoa học tự nhiên	Thạc sĩ
34.		Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Vật lý nguyên tử	Khoa học tự nhiên	Thạc sĩ
35.		Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật	Kỹ thuật	Thạc sĩ

36.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kỹ thuật y sinh	Kỹ thuật y sinh	Kỹ thuật	Kỹ sư
37.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống	Thạc sĩ tích hợp
38.		Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
39.		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
40.		Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
41.		Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
42.		Trí tuệ nhân tạo	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
43.		Kỹ thuật phần mềm	Kỹ thuật phần mềm	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
44.		Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
45.		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp

46.		Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
47.	ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (TRƯỜNG QUỐC TẾ)	Tự động hóa và tin học	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật	Kỹ sư
48.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	Khoa học vật liệu	Khoa học vật liệu	Khoa học tự nhiên	Thạc sĩ tích hợp
49.		Sinh học	Sinh học	Khoa học sự sống	Thạc sĩ tích hợp
50.		Toán ứng dụng	Toán ứng dụng	Toán và thống kê	Thạc sĩ tích hợp
51.		Khoa học dữ liệu	Khoa học dữ liệu	Toán và thống kê	Thạc sĩ tích hợp
52.	HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG	An toàn thông tin	An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
53.		Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
54.		Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
55.		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
56.		Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật	Thạc sĩ tích hợp
57.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG	Công nghệ sinh học biển	Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống	Thạc sĩ
58.		Kỹ thuật điện trong nuôi trồng thủy sản thông minh	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật	Kỹ sư

59.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN	Hóa lý thuyết và hóa lý	Hóa lý thuyết và hóa lý	Khoa học tự nhiên	Thạc sĩ
60.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Kỹ sư
61.		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật	Kỹ sư
62.		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật	Kỹ sư
63.		Kỹ thuật điện tử (Chuyên sâu thiết kế vi mạch bán dẫn)	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật	Thạc sĩ
64.		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật	Thạc sĩ
65.		Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật	Thạc sĩ
66.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống	Thạc sĩ
67.		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật	Thạc sĩ
68.		Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật	Thạc sĩ
69.		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật	Thạc sĩ
70.		Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến	Thạc sĩ

71.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI	Công nghệ sinh học: Thực vật - Y sinh - Dược học	Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống	Thạc sĩ
72.		Công nghệ thông tin - Truyền thông	Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ
73.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	Trí tuệ nhân tạo ứng dụng và bản sao số trái đất	Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin	Kỹ sư
74.		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa phục vụ công nghiệp khai khoáng và năng lượng	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật	Kỹ sư
75.		Kỹ thuật mỏ thông minh	Kỹ thuật mỏ	Kỹ thuật	Kỹ sư
76.		Kỹ thuật địa chất phục vụ công nghiệp đất hiếm và khoáng sản chiến lược	Kỹ thuật địa chất	Kỹ thuật	Kỹ sư
77.		Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	Kỹ thuật xây dựng	Kiến trúc và xây dựng	Kỹ sư
78.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ TP. HỒ CHÍ MINH	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ
79.		Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Kỹ sư
80.		Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin	Kỹ sư
81.		Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Công nghệ kỹ thuật	Kỹ sư

82.		Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến	Kỹ sư
83.		Khoa học và công nghệ bán dẫn	Khoa học vật liệu	Khoa học tự nhiên	Thạc sĩ tích hợp
84.	ĐẠI HỌC PHENIKAA	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ tích hợp
85.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	Vật lý chất rắn và bán dẫn tiên tiến	Vật lý chất rắn	Khoa học tự nhiên	Thạc sĩ
86.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật	Thạc sĩ
87.		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kiến trúc và xây dựng	Kỹ sư
88.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI	Kỹ thuật xây dựng - Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Kỹ thuật xây dựng	Kiến trúc và xây dựng	Kỹ sư
89.		Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc và xây dựng	Kiến trúc sư (bậc 7)
90.	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin	Thạc sĩ

(Danh sách có 90 chương trình đào tạo)